TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỊNH BIÊN
TỈNH AN GIANG

Bản án số: 59/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 6 - 2022
"*V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn* "

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Khánh.

***Hội thẩm nhân dân*:**

- Ông Chau Cương.

- Ông Châu Kim Ba.

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Tâm - Thư ký tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình thụ lý số: 99/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022 về việc " *Tranh chấp hôn nhân gia đình, ly hôn* " theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2022/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Cao Văn H, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Tổ 19, ấp T, xã L, huyện Tịnh Biên, An Giang.

Bị đơn: Chị Võ Thị H1, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Tổ 17, ấp T, xã L, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

(Anh H và chị H1 có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 24/02/2022, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Cao Văn H trình bày:

Anh và chị Võ Thị H1 quen biết, do tự tìm hiểu và tự nguyện chung sông năm 1995 nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng sống hạnh phúc. Khoảng tháng 9 năm 2000 anh và chị H1 xảy ra nhiều mâu thuẫn và bất đồng trong quan điểm sống, thường xuyên cải vã, tình cảm vợ chồng ngày

càng rạn nứt anh và chị H1 sống ly thân cho đến nay. Trong khoảng thời gian sống ly thân, anh và chị H1 có gặp nhau nói chuyện hàn gắn vợ chồng nhưng không thành. Nay tình cảm vợ chồng không còn, anh yêu cầu ly hôn với chị Võ Thị H1.

Về con chung: Anh và chị H1 có 01 con chung tên Cao Văn Cảnh, sinh năm 1996 đã trưởng thành, sống tự lập.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Theo bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Võ Thị H1 trình bày:

Năm 1995 chị và anh Cao Văn H tự nguyện chung sống nhưng chưa đăng ký kết hôn và khoảng năm 2000 giữa chị và anh H xảy ra nhiều mâu thuẫn và bất đồng trong quan điểm sống, từ đó giữa chị và anh H sống ly thân cho đên nay. Nay anh H yêu cầu được ly hôn với chị, chị đồng ý ly hôn với anh H, do giữa chị và anh H không thể sống chung đoàn tụ vợ chông.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung tên Cao Văn Cảnh, sinh năm 1996 đã trưởng thành, sống tự lập.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chi Võ Thị H1 là bị đơn, hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã L, huyện Tịnh Biên, An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Toà án nhân dân huyện Tịnh Biên thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Anh Cao Văn H và chị Võ Thị H1; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung: Anh Cao Văn H cho rằng khoảng năm 1995 anh và chị Võ Thị H1 tự nguyện chung sống, nhưng không đăng ký kết hôn, thời gian đầu cuộc sống vợ chồng sống hạnh phúc và chỉ được trong khoảng thời gian ngắn, anh và chị H1 xảy ra nhiều mâu thuẫn và bất đồng trong quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt khoảng tháng 9/2000 anh và chị H1 sống ly thân cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, anh yêu cầu ly hôn với chị H1, mặc dù hôn nhân giữa anh H và chị H1 được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có con chung, nhưng do hai người không có đăng ký kết.

Theo qui định tại khoản 1 Điều 14 luật hôn nhân gia đình năm 2014 thì *" Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo qui định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ*

giữa vợ và chồng". Do đó, yêu cầu ly hôn của anh H đối với chị H1 không được chấp nhận mà tuyên bố không công nhận anh H và chị H1 là vợ chồng.

[4] Về con chung: Anh H và chị H1 có 01 con chung tên Cao Văn Cảnh, sinh năm 1996 đã trưởng thành, có cuộc sống tự lập do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Anh H và chị H1 xác nhận không có.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh H khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí theo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 , khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh Cao Văn H và chị Võ Thị H1 là vợ chồng.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Cao Văn H chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng, tiền án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0007675 ngày 26/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

3. *Quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Văn Khánh

Nơi nhận:
-TAND tỉnh An Giang;
- VKS.ND huyện Tịnh Biên;
- THA.DS huyện Tịnh Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;